

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2779/UBND - VHXH  
V/v tham mưu rà soát, điều chỉnh,  
bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu và  
nhiệm vụ, chương trình, đề án,  
dự án phát triển thanh niên

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 4 năm 2016

Kính gửi: Sở Nội vụ.

Thực hiện Công văn số 1463/BNV-CTTN, ngày 05/4/2016 của Bộ Nội vụ về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ chương trình, đề án, dự án phát triển thanh niên (*phô tô văn bản gửi kèm*); Ủy ban Nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với Tỉnh đoàn Thanh niên và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan trên cơ sở yêu cầu của Bộ Nội vụ tại Công văn số 1463/BNV-CTTN nói trên, khẩn trương rà soát, tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh thực hiện theo đúng thời gian quy định.

Nhận được Công văn này, Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai thực hiện. / 277

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh (H'Yim);
- Tỉnh đoàn Thanh niên;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + CVP, PCVP (đ/c NNguyễn)
  - + Phòng: TH,
- Lưu: VT, VHXH. (Th.12b)

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nay Nguyễn**

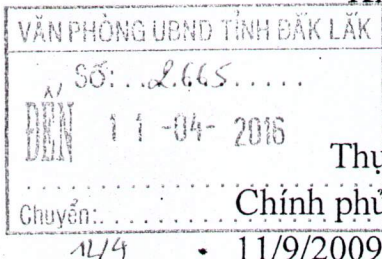


**BỘ NỘI VỤ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: *1463* /BNV-CTTNHà Nội, ngày *05* tháng 4 năm 2016

V/v rà soát, điều chỉnh, bổ sung  
các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ,  
chương trình, đề án, dự án  
phát triển thanh niên

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.



Thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 16/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009 của Chính phủ và Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; để có cơ sở ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020, Bộ Nội vụ đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai một số công việc sau:

1. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn và gắn với các chỉ tiêu phát triển ngành, lĩnh vực; đồng thời điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án, phát triển thanh niên giai đoạn 2016 - 2020 thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành và địa phương (có mẫu kèm theo).

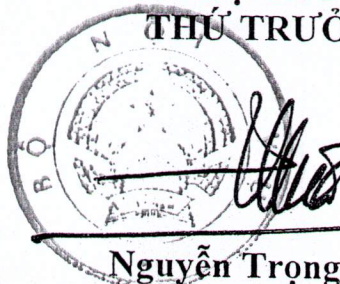
2. Đề xuất điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên; văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án trong Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020.

Văn bản rà soát, điều chỉnh, bổ sung những nội dung trên của các bộ, ngành và địa phương đề nghị gửi về Bộ Nội vụ trước ngày 30/4/2016 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

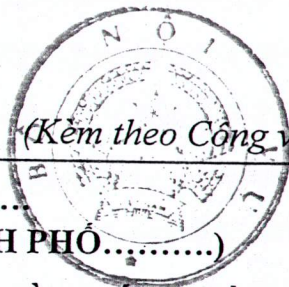
3. Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch thực hiện năm 2016 của các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương và gửi về Bộ Nội vụ trước ngày 20/5/2016 để tổng hợp. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Vụ III);
- Bộ trưởng Nguyễn Thái Bình (để b/c);
- TT Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu: VT, CTTN.

**KT. BỘ TRƯỞNG****THỦ TRƯỞNG****Nguyễn Trọng Thừa**





**BIỂU MẪU**

(Kèm theo Công văn số 1463 ngày 05/4/2016 của Bộ Nội vụ)

**BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG.....**

**(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ.....)**

**BIỂU RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CÁC MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU  
PHÁT TRIỂN THANH NIÊN TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THANH NIÊN VIỆT NAM**

STT	Nội dung mục tiêu/chỉ tiêu cụ thể	Chỉ tiêu đề ra giai đoạn 2011 - 2020 (Tỷ lệ % hoặc số lượng)	Kết quả đạt được giai đoạn 2011 - 2015 (Tỷ lệ % hoặc số lượng)	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung ở giai đoạn 2016 - 2020 (Tỷ lệ % hoặc số lượng)	Ghi chú
1.	Phổ biến nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến đời sống, học tập và việc làm của thanh niên	100% thanh niên lực lượng vũ trang, thanh niên công chức, viên chức, học sinh và sinh viên; 70% thanh niên nông thôn, đô thị và công nhân			
2.	Giải quyết việc làm	Ít nhất 600.000 thanh niên			
	Tư vấn về nghề nghiệp và việc làm	trên 80% thanh niên			
	Giảm thiểu tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên đô thị	dưới 7%			
	Giảm thiểu tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn	dưới 6%			
3.	Học tập, phổ biến các quy định pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và các văn bản pháp lý có liên quan về quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động trước khi đi lao động có thời hạn ở nước ngoài	100%			
4.	Trang bị kỹ năng sống, kiến thức về bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản, xây dựng gia đình hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình đến năm 2020	ít nhất 80%			
	Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng làm cha mẹ đến tuổi kết hôn	Ít nhất 200.000 thanh niên			
5.	Thanh niên đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương	80% thanh niên			
	Thanh niên đạt trình độ học vấn trung học phổ thông/10.000 dân	450 thanh niên			
	Đào tạo nghề cho thanh niên trong lực lượng lao động đến năm 2020	70%			
	Giáo dục hướng nghiệp cho thanh niên học sinh đến năm 2020	100%			



5.	Cán bộ, công chức trẻ cấp xã được bồi dưỡng và nâng cao năng lực về quản lý nhà nước hằng năm	ít nhất 20%			
7.	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên lao động tự do và thanh niên lao động ở các khu công nghiệp, khu kinh tế	500.000 thanh niên			
	Tư vấn pháp luật cho thanh niên nông thôn, miền núi, thanh niên dân tộc thiểu số	300.000 thanh niên			
1.	Chiều cao bình quân của nam thanh niên 18 tuổi đến năm 2020	1,67m			
	Chiều cao bình quân của nữ thanh niên 18 tuổi đến năm 2020	1,56m			

*ii chú:* Các bộ, cơ quan ở Trung ương và địa phương áp dụng Biểu này để rà soát, điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên và nhiệm vụ, chương trình, án, dự án phát triển thanh niên trong Chương trình phát triển thanh niên của bộ, cơ quan Trung ương và địa phương. /